TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS–ST
Ngày: 23/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Huynh.

2/ Ông Phạm Đức Nhân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải–Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2019/TLST–HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST–HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn A, sinh năm 1958 (không rõ ngày, tháng) tại Kiên Giang; Đăng ký thường trú: Ấp T, Xáng M, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Địa chỉ nơi cư trú: Thị trấn P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V (chết) và bà Đào Thị H (chết); Có vợ: Trần Thị T, sinh năm 1960 (không đăng ký kết hôn); Con: 06 người con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/01/2000, bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa (Bản án số 01/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

– Bị hại: Anh Lê Quốc L, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

– Người làm chứng:

1/ Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1983 (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

3/ Bà Huỳnh Kim T, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 04/5/2018, sau khi uống rượu tại phòng trọ số S do bị cáo thuê ở ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo đến chỗ anh L đang nằm võng trước phòng trọ của chị Nguyễn Thị Tuyết N (phòng B), đùa giỡn với anh L, anh L không đồng ý nên giữa bị cáo và anh L xảy ra cãi vã nhau, nhưng được mọi người can ngăn, anh L về phòng trọ của mình (phòng H), bị cáo về phòng S của bị cáo thuê. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo bực tức về việc cãi nhau với anh L nên bị cáo đi qua phòng H của anh L đập cửa, gọi anh L ra nói chuyện, anh L mở cửa phòng, trên tay cầm thanh sắt đánh 01 cái vào đầu bị cáo, bị cáo tránh được nên không bị thương tích. Bị cáo quay về phòng S lấy 01 con dao và 01 đoạn sắt đến trước phòng trọ của anh L, đập cửa phòng trọ, anh L mở cửa ra, dùng thanh sắt đánh trúng vào đầu bị cáo, bị cáo dùng dao chém vào tay trái của anh L gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0452/GĐPY/2018 ngày 11/6/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của anh Lê Quốc L như sau:

1/ Dấu hiệu qua giám định:

– Tổn tương đứt gân, gấp cổ tay trụ trái, đứt bán phần gân duỗi cổ tay trụ trái, rách bao khớp cổ tay, mặt trong đã được phẫu thuật khâu nối gân, khâu bao khớp, hiện để lại hạn chế vận động gấp, duỗi, xoay cổ tay trái mức độ nặng (áp dụng chương 8, điều III, mục 5.2). Tỷ lệ: 10%.

– Vết thương cổ tay trái để lại sẹo kích thước 06 x 0,2cm (áp dụng chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 02%.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.

3/ Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc.

– Về vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ: 01 con dao có cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại sắt dài 17cm; 01 đoạn sắt dài 1,5m; 01 Giấy CMND tên Trần Văn A.

– Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án, quá trình xét xử, bị cáo đã bồi thường bị hại chi phí điều trị thương tật, chi phí an dưỡng sau khi xuất viện là 16.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại anh Lê Quốc L không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0452/GĐPY/2018 ngày 11/6/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai.

Bản cáo trạng số 83/CT–VKSLT ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Trần Văn A về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

– Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội Cố ý gây thương tích. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù.

– Về trách nhiệm Dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn A đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận của Cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào chiều tối ngày 04/5/2018, sau khi uống rượu tại phòng trọ số S do bị cáo thuê ở ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo đến chỗ anh L đang nằm võng trước phòng B, đùa giỡn với anh L, anh L không đồng ý nên giữa bị cáo và anh L xảy ra cãi vã nhau, được mọi người can ngăn, anh L về phòng trọ của mình (phòng H), bị cáo về phòng S. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo bực tức về việc cãi nhau với anh L nên bị cáo đi qua phòng H của anh L đập cửa, gọi anh L ra nói chuyện, anh L mở cửa phòng, trên tay cầm thanh sắt đánh 01 cái vào đầu bị cáo, nhưng bị cáo tránh được nên không gây thương tích. Bị cáo quay về phòng S lấy 01 con dao và 01 đoạn sắt đến trước phòng trọ của anh L, đập cửa phòng trọ, anh L mở cửa ra, dùng thanh sắt đánh 01 cái trúng vào đầu bị cáo, bị cáo dùng dao chém vào tay trái của anh L gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn A phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, ít nhiều gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an xã hội.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo sử dụng con dao là vật sắc đánh vào tay trái của bị hại anh L, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có cơ sở nên cần xử phạt bị cáo thật nghiêm tương xứng với hành vi, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Bị cáo Trần Văn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Bị cáo Trần Văn A không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã bồi thường

toàn bộ chi phí điều trị thương tích và chi phí an dưỡng sau khi xuất viện cho bị hại; Ngoài ra, trong vụ án này, bị hại có một phần lỗi dùng thanh sắt bằng kim loại đánh trúng vào đầu bị cáo trước. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với thương tật của bị cáo do bị hại Lê Quốc L dùng thanh kim loại sắt đánh vào đầu bị cáo, quá trình điều tra, bị cáo có đơn từ chối giám định thương tích (bút lục số 49) nên Cơ quan điều tra không khởi tố là có cơ sở.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra, xét xử bị cáo và bị hại anh L đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại sắt dài 17cm; 01 đoạn sắt dài 1m50 là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cần tuyên trả 01 Giấy Chứng minh nhân dân tên Trần Văn A cho bị cáo A do không liên quan đến việc phạm tội. Hiện Chi cục thi hành án Dân sự đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2019 (bút lục số 116).

[5] **Về án phí:** Căn cứ Điều 2 của Luật người cao tuổi; điểm a khoản 1 Điều 3; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A: 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù), thời hạn từ tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

– **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 89; khoản 1 Điều 106; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại sắt dài 17cm; 01 đoạn sắt dài 1m50; trả 01 Giấy Chứng minh nhân dân tên Trần Văn A cho bị cáo A do không liên quan đến việc phạm tội. Hiện Chi cục thi hành án Dân sự đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2019 (bút lục số 116).

– Về án phí: Căn cứ Điều 2 của Luật người cao tuổi; điểm a khoản 1 Điều 3; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn A.

Theo luật định, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang